TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Nhân,
2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2023/TLST- HNGĐ ngày 26/7/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST- HNGĐ ngày 11/9/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Hoài N, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
- *Bị đơn*: Anh Cao Trung D, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 09/7/2023, bản tự khai ngày 08/8/2023 cũng như biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoài N trình bày: Chị và anh Cao Trung D trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 13/02/2008. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn tại tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc, mặc dù hai bên đã tạo cơ hội cho nhau để sửa chữa nhằm cải thiện cuộc sống nhưng không có kết quả. Hiện tại chị N xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và một mực yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Cao Trung D qua tại bản tự khai, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh trình bày: Giữa anh và

chị Đỗ Thị Hoài N xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được; nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên được gia đình và bạn bè góp ý để vợ chồng thay đổi nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh khẳng định, tình cảm vợ chồng hiện nay thực sự đã hết và nhất trí ly hôn.

Con chung: Chị Đỗ Thị Hoài N và anh Cao Trung D thống nhất thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Cao Thái P, sinh ngày 17/9/2008 và Cao Gia T, sinh 21/9/2011, hiện các con đang sống chung với vợ chồng. Ly hôn, chị N, anh D đều có nguyện vọng được nuôi hai con; nguyện vọng của Cao Tuấn P được ở với bố; Cao Gia T được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị N, anh D không ai yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, vì Anh/chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Hoài N và anh Cao Trung thống nhất thừa nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng hai bên tự phân chia nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị Hoài N yêu cầu giải quyết ly hôn anh Cao Trung D đều có địa chỉ tại Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổ chức hoà giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tự thoả thuận với nhau để đi đến thống nhất giải quyết vụ án, song không có kết quả, vì vậy Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Đỗ Thị Hoài N và anh Cao Trung D có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2008 tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không ai chịu nghe ai, mặc dù cả hai cũng tạo cơ hội cho nhau để thay đổi nhưng không có kết quả, hiện tại không ai còn quan tâm đến ai. Qua đó, chứng tỏ Anh/chị không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ, cả chị N, anh D đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận thuận

tình ly hôn của chị N và anh D là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Hoài N và anh Cao Trung D thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Cao Thái P, sinh ngày 17/9/2008 và Cao Gia T, sinh 21/9/2011, hiện các con đang sống chung với vợ chồng. Ly hôn chị N, anh D đều có yêu cầu được nuôi con, hơn nữa nguyện vọng của các con đều muốn được ở với bố và mẹ. Vì vậy cần giao 02 con cho mỗi người nuôi một con là phù hợp với nguyện vọng của các con; về cấp dưỡng nuôi con tạm thời Anh/chị không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Hoài N và anh Cao Trung D thống nhất thừa nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng hai bên tự phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hoài N và anh Cao Trung D.

2. *Về con chung*: Giao con Cao Thái P, sinh ngày 17/9/2008 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Cao Gia T, sinh 21/9/2011 cho chị N trực tiếp chăm sóc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); Về cấp dưỡng nuôi con, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Hoài N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0004136 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị N, anh D có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2023).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu